

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2018/HS-ST**

Ngày: 10/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Ngọc Thúy;

Nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi công tác: Trường chuyên biệt Hy Vọng, Quận 6.

2. Ông Đặng Bích Thuận;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Nơi công tác: Câu lạc bộ hưu trí Quận 6.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Đăng Q (tên thường gọi là T); Sinh ngày: 10/3/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 231/33A đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp B, xã MY, huyện BL, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn N (chết) và bà: Lê Thị Đ; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/4/2018.

Nhân thân: Ngày 28/01/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 1757/QĐ-UBND-LĐT BXH).

(có mặt)

- Bị hại:

Em Lý Ngọc B; Sinh ngày: 13/12/2005;

- *Người đại diện hợp pháp của em Lý Ngọc Bội:* Ông Lý Cẩm H; Sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị Mỹ T; Sinh năm: 1982 - Là cha, mẹ của em Lý Ngọc B;

Cùng thường trú: 124/5 đường LTBC, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 121-123-125 đường số J, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lý Cẩm H và bà Nguyễn Thị Mỹ T, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(đều vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Bé N; Sinh năm: 1965; Trú tại: 231/57/26 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 17/10/2015, Võ Đăng Q điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 59N1-288.04 chở Trần Văn T lưu thông trên đường số 10. Khi đến trước nhà số 123 đường số J, Phường M, Quận F, T phát hiện em Lý Ngọc B đang ngồi trước cửa nhà, trên tay em B có cầm chiếc máy tính bảng màu vàng bạc, nên chỉ cho Q thấy, đồng thời rủ Q giật chiếc máy tính bảng này bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Sau khi đồng ý, Q điều khiển xe chạy quanh khu vực chỗ em B ngồi khoảng hai, ba lần để quan sát. Sau đó, Quang dừng xe lại cách chỗ em B khoảng 10 mét và đứng cạnh giới. Còn T xuống xe chạy đến giật chiếc máy tính bảng trên tay em B rồi quay lại chỗ Quang đang nổ máy xe chờ sẵn chờ tẩu thoát, nhưng khi Q chở T chạy đến trước nhà số 7 đường số J, Phường M, Quận F thì để xe đụng vào xe ô tô đang lưu thông làm cả hai té ngã xuống đường. Ngay lập tức, T bị quần chúng xung quanh hỗ trợ bắt giữ giao Công an Phường M, Quận F giải quyết. Riêng Q chạy thoát. Còn máy tính bảng trong lúc Q, T tẩu thoát đã bị rơi mất không thu hồi được.

Tại Văn bản số: 1972/TCKH ngày 27 tháng 11 năm 2015, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: Máy tính bảng Apple iPad Air 2-16Gb, màu vàng bạc, tỷ lệ còn 90%, có giá là: 14.400.000 đồng.

Ngày 22/10/2015, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Trần Văn T. Do Võ Đăng Q bỏ trốn nên ngày 20/11/2015, Công an Quận 6 ra Thông báo truy tìm đối tượng đối với Võ Đăng Q. Đến ngày 14/4/2018, Võ Đăng Q bị Công an Quận 6 bắt giữ và qua đấu tranh, Q khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Đối với Trần Văn T, ngày 08/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 136; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số: 34/2016/HSST).

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Đăng Q về tội « Cướp giật tài sản » theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đăng Q khai nhận chính bị cáo vào tối ngày 17/10/2015, đã cùng Trần Văn T thực hiện hành vi giật chiếc máy tính bảng màu vàng bạc của em Lý Ngọc B tại trước nhà số 123 đường số J, Phường M, Quận F như bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé N số tiền mà bà N yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Đăng Quang như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Đăng Q từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo khoản 1 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Võ Đăng Q hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé N 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Đăng Q nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Đăng Q tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Trần Văn T, của bị hại Lý Ngọc B và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Đăng Q đã cùng Trần Văn T cướp giật của em Lý Ngọc B 01 chiếc máy tính bảng Apple iPad Air 2-16Gb, màu vàng bạc trị giá 14.400.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát, là phạm tội « Cướp giật tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Võ Đăng Q không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Võ Đăng Q có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án, Trần Văn T là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Võ Đăng Q là người giúp sức tích cực cho Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa bị cáo và Trần Văn T không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của bị cáo và Trường chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Bị cáo Võ Đăng Q đã phạm tội đối với trẻ em, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Bản thân bị cáo Võ Đăng Q còn có nhân thân xấu, đó là ngày 28/01/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội với tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Đăng Q là nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, điều này đã gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội; phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Võ Đăng Q còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé N đòi bị cáo Võ Đăng Q hoàn trả cho bà 5.000.000 đồng, là một nửa số tiền mà bà đã bỏ ra bồi thường cho ông Lý Cẩm H và bà Nguyễn Thị Mỹ T (người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Ngọc B), là có cơ sở và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý hoàn trả 5.000.000 đồng cho bà N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bé N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Võ Đăng Q chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Võ Đăng Quang còn phải trả bà Nguyễn Thị Bé N khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 34/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Trần Văn T, ngày 08/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 6 đã xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội « Cướp giật tài sản », do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Võ Đăng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Đăng Q (T)** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Căn cứ khoản 1 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Xử phạt bị cáo **Võ Đăng Q (T)** 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2018.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Buộc bị cáo Võ Đăng Q hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé N 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bé N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Võ Đăng Quang chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Võ Đăng Q còn phải

trả bà Nguyễn Thị Bé N khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Đăng Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Đăng Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên